CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (HS

FireAnt

Ngày 31/12/2025	20,900 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-23.2%	**-16.7%**	**60.1%**

ROE — 2025: **1.3%** — +/- YoY ▼ 1.7%

DT thuần — *Q4/25*: **825** *tỷ VNĐ* — QoQ ▲ 111 ▲ 15.5% — YoY ▲ 68.0 ▲ 8.9%

DT thuần — *2025*: **2,966** *tỷ VNĐ* — YoY ▼ 62.0 ▼ 2.0%

LN gộp — *Q4/25*: **469** *tỷ VNĐ* — QoQ ▲ 121 ▲ 34.8% — YoY ▲ 80.0 ▲ 20.6%

LN gộp — *2025*: **1,661** *tỷ VNĐ* — YoY ▼ 3.00 ▼ 0.2%

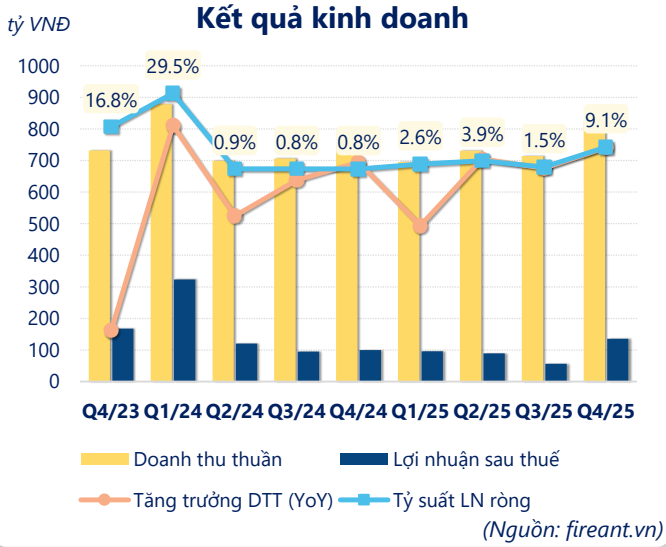
LN thuần — *Q4/25*: **145** *tỷ VNĐ* — QoQ ▲ 51.6 ▲ 54.7% — YoY ▲ 93.6 ▲ 181%

LN thuần — *2025*: **489** *tỷ VNĐ* — YoY ▼ 151 ▼ 23.6%

LN sau thuế — *Q4/25*: **136** *tỷ VNĐ* — QoQ ▲ 79.9 ▲ 142% — YoY ▲ 36.2 ▲ 36.1%

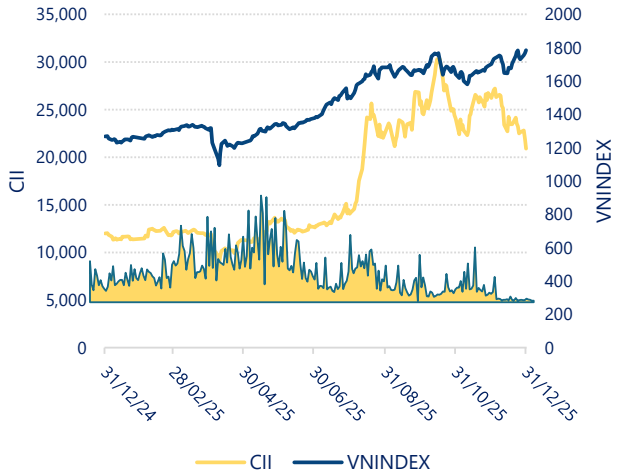
LN sau thuế — *2025*: **377** *tỷ VNĐ* — YoY ▼ 241 ▼ 39.0%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

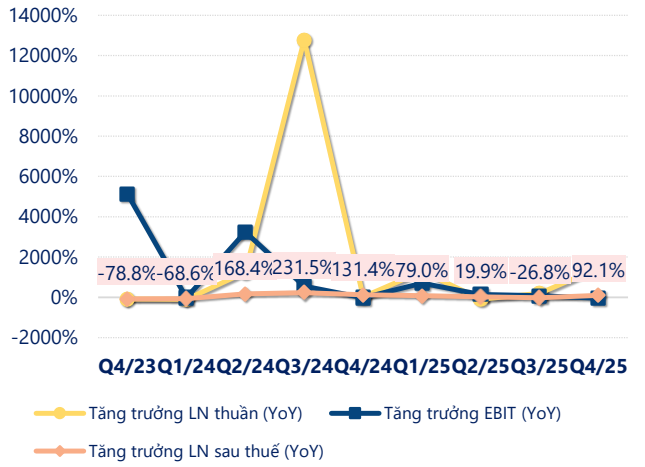
Lịch sử giá



Powered by Infographic
https://fireant.vn/

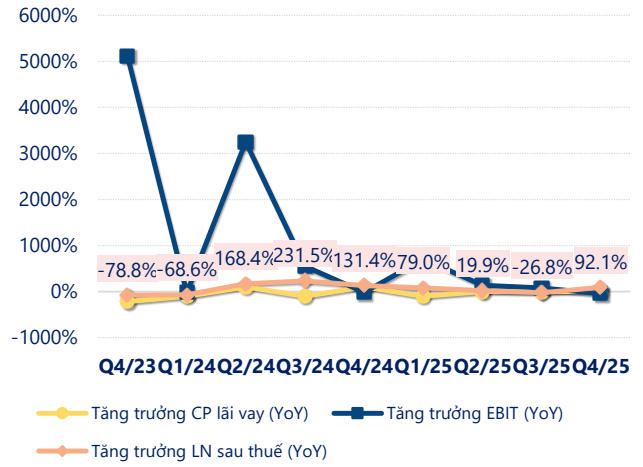
CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (HS

Tăng trưởng lợi nhuận



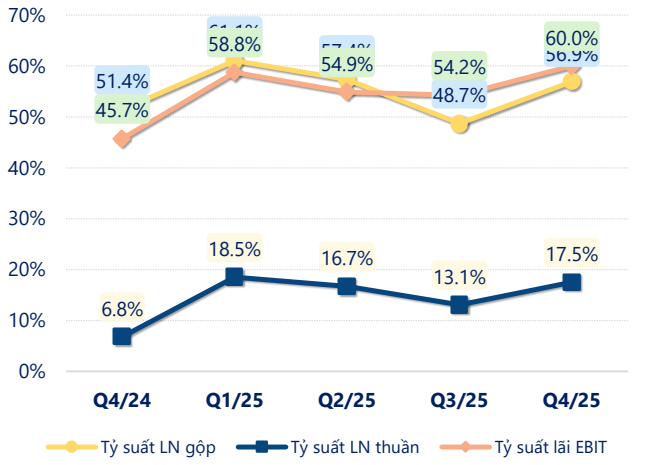
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



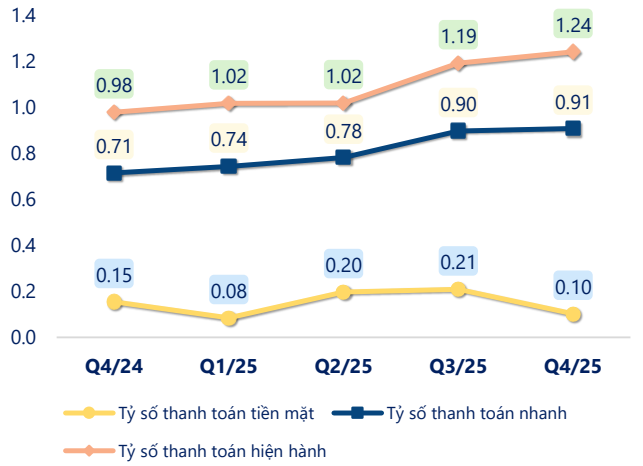
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



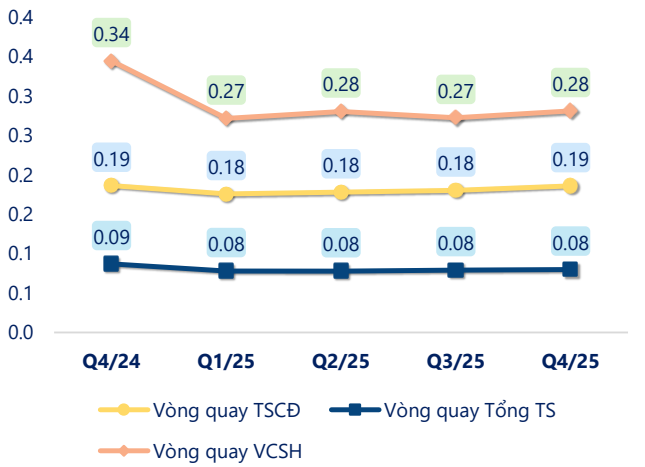
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



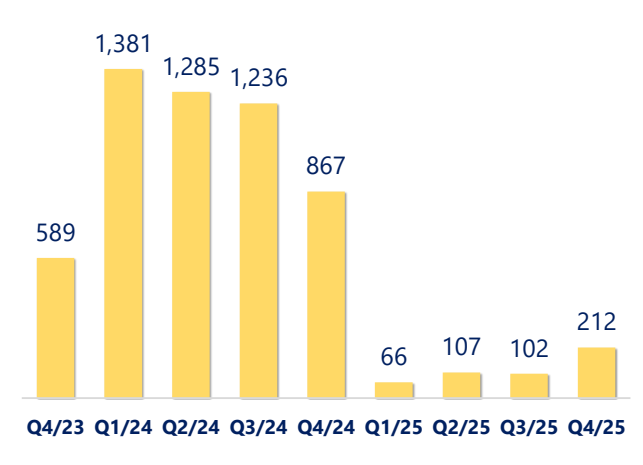
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

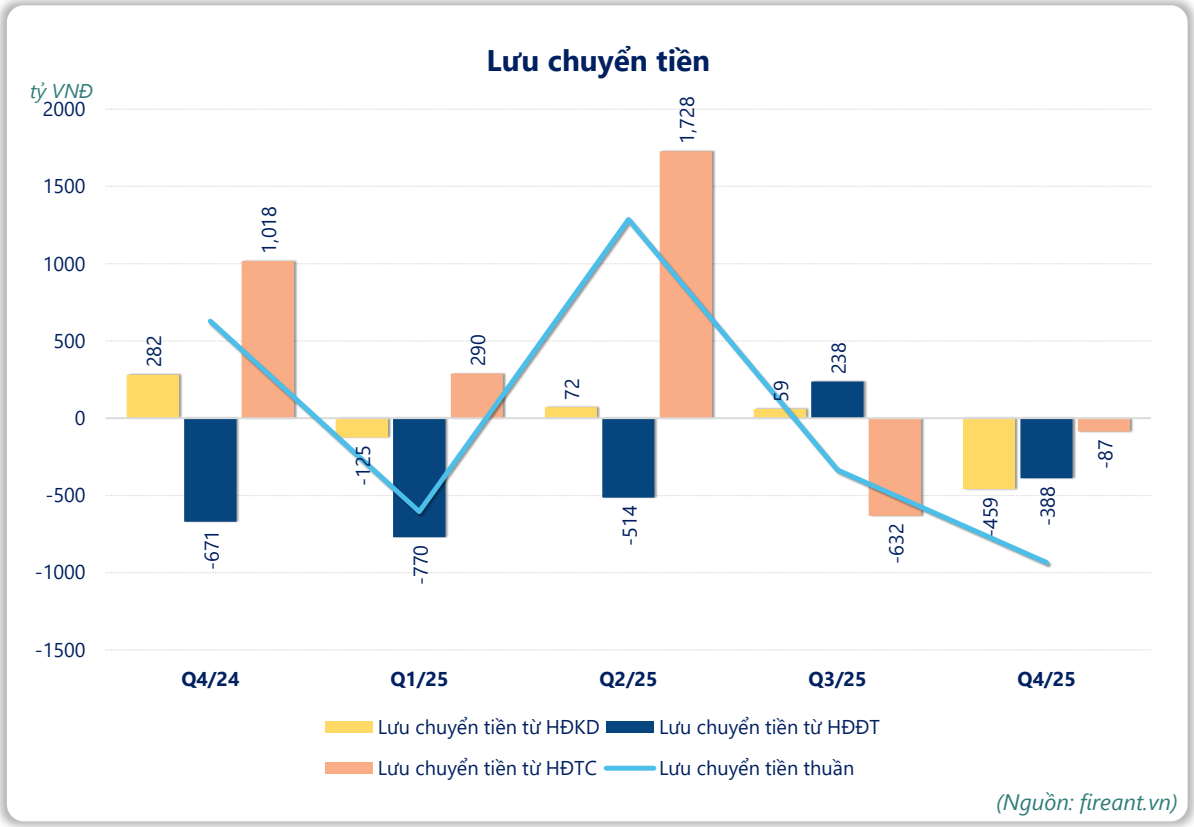


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (H

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**825**	**757**	**8.9%**	**2,966**	**3,028**	**-2.0%**
Giá vốn hàng bán	355	367	-3.1%	1,305	1,364	-4.3%
Lợi nhuận gộp	469	389	20.6%	1,661	1,664	-0.2%
Doanh thu HĐTC	249	188	32.7%	833	1,133	-26.5%
Chi phí TC	417	358	16.6%	1,443	1,530	-5.7%
Chi phí lãi vay	350	315	11.3%	1,287	1,300	-0.9%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0.12**	**-100%**
Chi phí bán hàng	17.1	22.7	-24.8%	82.5	83.8	-1.5%
Chi phí QLDN	**140**	**145**	**-3.7%**	**480**	**543**	**-11.7%**
LN thuần từ HĐKD	145	51.4	181%	489	640	-23.6%
Lợi nhuận khác	**0.18**	**-20.7**	**101%**	**-83.8**	**-46.7**	**-79.6%**
LN trước thuế	145	30.8	370%	405	593	-31.7%
Lợi nhuận sau thuế	**136**	**99.8**	**36.1%**	**377**	**618**	**-39.0%**
LNST của CĐ cty mẹ	**75.0**	**5.95**	**1161%**	**133**	**257**	**-48.3%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)